

Số: 619/TB-CAT-PTM

Nam Định, ngày 22 tháng 02 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Danh mục dịch vụ công tiếp nhận hoàn toàn trực tuyến**  
**kể từ ngày 28/02/2023**

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn.
- Các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức có liên quan.

Thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Quyết định số 430/QĐ-BCA ngày 26/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần cung cấp trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an và ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an tại Công văn số 598/V01-TTTTCH ngày 10/02/2023; Công an tỉnh thông báo:

1. Từ ngày **28/02/2023**, tiếp nhận và giải quyết 100% hồ sơ trực tuyến đủ điều kiện đối với **92** dịch vụ công tại địa chỉ <https://dichvucong.bocongan.gov.vn> (Có danh mục kèm theo).

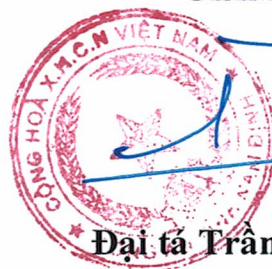
2. Đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân quan tâm, tìm hiểu, tuyên truyền, cũng như đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an hoặc tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VneID để khai thác sử dụng các dịch vụ công trực tuyến nêu trên.

3. Quá trình đăng ký và sử dụng dịch vụ nếu có khó khăn, vướng mắc, xin vui lòng xem hướng dẫn được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Công an tỉnh tại địa chỉ <https://congan.namdinh.gov.vn> hoặc liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Công an các cấp theo số điện thoại đã được Công an tỉnh cung cấp trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an tại địa chỉ: <https://dichvucong.bocongan.gov.vn/bocongan/tracuu/tracuuhotline> hoặc bộ phận tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính Công an tỉnh, số điện thoại 069.2741.789 Định

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PV01, 01b.

GIÁM ĐỐC



Đại tá **Trần Minh Tiến**

**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG**  
**TIẾP NHẬN HOÀN TOÀN TRỰC TUYẾN KỂ TỪ NGÀY 28/02/2023**  
*(Kèm theo Thông báo số /TB-CAT-PTM ngày /02/2023)*

STT	Tên dịch vụ công	Cấp thực hiện
1	Cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
2	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam qua trang thông tin điện tử thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
3	Cấp hộ chiếu phổ thông không gắn chip điện tử ở trong nước thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
4	Đăng ký tạm trú thực hiện tại Công an cấp xã	Cấp xã
5	Đăng ký thường trú thực hiện tại Công an cấp xã	Cấp xã
6	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú thực hiện tại Công an cấp xã	Cấp xã
7	Gia hạn tạm trú thực hiện tại Công an cấp xã	Cấp xã
8	Khai báo tạm vắng thực hiện tại Công an cấp xã	Cấp xã
9	Tách hộ thực hiện tại Công an cấp xã	Cấp xã
10	Thông báo lưu trú thực hiện tại Công an cấp xã	Cấp xã
11	Xác nhận thông tin về cư trú thực hiện tại Công an cấp xã	Cấp xã
12	Xóa đăng ký tạm trú thực hiện tại Công an cấp xã	Cấp xã
13	Xóa đăng ký thường trú thực hiện tại Công an cấp xã	Cấp xã
14	Cấp lại thẻ Căn cước công dân thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
15	Cấp lại thẻ Căn cước công dân thực hiện tại Công an cấp huyện	Cấp huyện
16	Đổi thẻ Căn cước công dân thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
17	Đổi thẻ Căn cước công dân thực hiện tại Công an cấp huyện	Cấp huyện
18	Xác nhận số Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
19	Xác nhận số Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân thực hiện tại Công an cấp huyện	Cấp huyện
20	Cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT thực hiện tại Công an cấp huyện	Cấp huyện
21	Cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
22	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT thực hiện tại Công an cấp huyện	Cấp huyện
23	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
24	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT thực hiện tại Công an cấp huyện	Cấp huyện
25	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
26	Đăng ký dấu nổi, dấu thu nhỏ, dấu xi thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
27	Đăng ký lại mẫu con dấu thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
28	Đăng ký mẫu con dấu mới thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
29	Đăng ký thêm con dấu thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
30	Đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
31	Cấp đổi Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
32	Cấp đổi Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
33	Cấp Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
34	Cấp Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
35	Cấp Giấy phép sửa chữa công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh

36	Cấp Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
37	Cấp Giấy phép trang bị vũ khí thể thao thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
38	Cấp Giấy phép trang bị vũ khí thô sơ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
39	Cấp Giấy phép trang bị, giấy phép sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
40	Cấp Giấy phép vận chuyển công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
41	Cấp Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
42	Cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
43	Cấp Giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
44	Cấp lại chứng chỉ quản lý vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
45	Cấp lại giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
46	Cấp lại Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
47	Cấp lại Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
48	Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
49	Cấp, cấp đổi chứng chỉ quản lý vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
50	Cấp, cấp đổi giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
51	Đề nghị huấn luyện về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
52	Đề nghị làm mất tính năng, tác dụng của vũ khí, công cụ hỗ trợ được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
53	Đề nghị xác nhận tình trạng vũ khí, công cụ hỗ trợ đã mất tính năng, tác dụng được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
54	Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
55	Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
56	Thông báo khai báo vũ khí thô sơ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
57	Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn cứu hộ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
58	Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an cấp huyện	Cấp huyện
59	Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
60	Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
61	Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an cấp huyện	Cấp huyện
62	Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
63	Cấp đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và	Cấp tỉnh

	chữa cháy thực hiện tại Công an cấp tỉnh	
64	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
65	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp) thực hiện tại Công an cấp huyện	Cấp huyện
66	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp) thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
67	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt (trừ vật liệu nổ công nghiệp) thực hiện tại Công an cấp huyện	Cấp huyện
68	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt (trừ vật liệu nổ công nghiệp) thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
69	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
70	Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
71	Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an cấp huyện	Cấp huyện
72	Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
73	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp) thực hiện tại Công an cấp huyện	Cấp huyện
74	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp) thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
75	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
76	Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
77	Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở thực hiện tại Công an cấp huyện	
78	Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
79	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân thực hiện tại Công an cấp huyện	Cấp huyện
80	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
81	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
82	Đăng ký mô tô, xe gắn máy tạm thời tại Công an cấp xã nơi được phân cấp đăng ký xe mô tô, xe gắn máy	Cấp xã
83	Đăng ký xe tạm thời tại Công an cấp huyện	Cấp huyện
84	Đăng ký xe tạm thời thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
85	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe hết niên hạn sử dụng, xe hỏng không sử dụng được và xe mô tô, xe gắn máy thực hiện tại Công an cấp xã.	Cấp xã
86	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện tại Công an cấp huyện	Cấp huyện

87	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
88	Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ thực hiện tại Công an cấp huyện	Cấp huyện
89	Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
90	Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh
91	Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy thực hiện tại Công an cấp huyện	Cấp huyện
92	Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh